



Global Alliance for
Disaster Risk Reduction & Resilience
in the Education Sector

TRƯỜNG HỌC AN TOÀN TOÀN DIỆN MỤC TIÊU VÀ CHỈ SỐ 2022-2030

MỤC LỤC

PHẦN 1: Bối cảnh

- Mục đích
- Phương pháp tiếp cận
- Sử dụng Mục tiêu và Chỉ số
- Bộ Đánh giá Trường học An toàn Toàn diện

PHẦN 2: Tóm tắt Kết quả và Chỉ số Hàng đầu

PHẦN 3: Mục tiêu, Mục tiêu đầu ra và Thang đo của THAT

- Các mục tiêu của THAT
- Tóm tắt Mục tiêu đầu ra và Thang đo

PHẦN 4: Chỉ số Đầu ra của THAT

- A. Chính sách và Hệ thống thúc đẩy
- B. Trụ cột 1: Cơ Sở Học Tập An Toàn Hơn
- C. Trụ cột 2: Trường học An toàn và Đảm bảo Tính Liên tục của các Hoạt động Giáo dục
- D. Trụ cột 3: Giảm nhẹ Rủi ro và Giáo dục về Năng lực Chống chịu

PHẦN 5: Phụ lục

1. Nguồn mục tiêu và chỉ số về Hòa bình và Tuân thủ
2. Mục tiêu và Chỉ số cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) trong ngành giáo dục
3. Các cộng tác viên

PHẦN 1: Bối cảnh

Mục tiêu:

Liên minh Toàn cầu về Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai và Năng lực chống chịu trong ngành Giáo dục công bố Khung trường học an toàn toàn diện 2022-2030 nhằm nâng cao quyền trẻ em trong ngành giáo dục. Khung sẽ có 3 mục tiêu:

CÁC MỤC TIÊU CỦA KHUNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN TOÀN DIỆN

Mục tiêu của trường học an toàn toàn diện là hướng tới một phương pháp tiếp cận có sự tham gia dựa trên cơ sở các rủi ro được xác định:

1. Bảo vệ học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên nhà trường khỏi tử vong, tai nạn thương tích, bạo lực và tổn thương tại trường học và các không gian học tập khác.
2. Lên kế hoạch cho việc bảo vệ và giáo dục liên tục, hạn chế sự gián đoạn quá trình học tập khi đối mặt với các cú sốc, tâm lý, căng thẳng, các mối hiểm họa và đe dọa dưới mọi hình thức.
3. Nâng cao kiến thức và kỹ năng của học sinh và người có trách nhiệm, nhằm góp phần giảm nhẹ rủi ro, xây dựng năng lực chống chịu và phát triển bền vững.

Khung mẫu Mục tiêu và chỉ số THAT hướng đến sự giao thoa giữa quyền trẻ em toàn cầu với sự an toàn, sống còn, bảo vệ, phát triển (bao gồm tiếp cận công bằng nền giáo dục cơ bản miễn phí và chất lượng) và có sự tham gia. Nhằm ghi nhận độ quan trọng của trường học an toàn toàn diện trong hai thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21, các nhà quản lý giáo dục và những người ủng hộ trường học an toàn đã bày tỏ nhu cầu cấp bách về việc áp dụng một bộ Mục tiêu và Chỉ số THAT nhất quán.

Mục đích của các *Mục tiêu & chỉ số* này là nhằm:

- **Nâng cao việc áp dụng Khung THAT** qua một hệ thống đo lường chung nhằm theo dõi tiến độ hướng đến các mục tiêu CSS.
- **Hỗ trợ các đơn vị quản lý trung ương/địa phương** trong việc lồng ghép giảm nhẹ rủi ro và Năng lực chống chịu vào các hệ thống, chính sách, chiến lược và kế hoạch liên ngành và ngành giáo dục.
- **Trao quyền cho các đơn vị quản lý giáo dục trong việc thu thập dữ liệu cần thiết, nhất quán và so sánh được nhằm đo lường tiến độ hướng đến các mục tiêu Trường học An toàn Toàn diện;** hỗ trợ cho việc hoạch định kế hoạch và đưa ra quyết định ở tất cả các cấp độ.
- **Hướng dẫn các nhà quản lý giáo dục ở tất cả các cấp** trong việc nâng cao quản lý trường học an toàn có sự tham gia và hòa nhập, bao gồm đánh giá rủi ro, giảm nhẹ rủi ro, sẵn sàng ứng phó và kế hoạch đảm bảo tính liên tục của các hoạt động giáo dục.
- **Cung cấp đầu vào cho các nỗ lực toàn cầu** trong việc kết hợp hài hòa, tổ chức hợp lý, ưu tiên một con số mục tiêu và chỉ số có thể đạt được nhằm ứng phó với tất cả các hiểm họa và rủi ro ảnh hưởng đến quyền trẻ em và ngành giáo dục - phục vụ cho việc tích hợp vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục hiện tại.

- **Thông báo nội dung của Bộ Đánh giá Trường học An toàn Toàn diện**, các công cụ kỹ thuật và phi kỹ thuật, được thiết kế nhằm đo lường các khía cạnh chính sách của trường học an toàn, cũng như đánh giá trường học an toàn thường niên và sau thiên tai.

Phương pháp tiếp cận:

Hướng tiếp cận và hiểu biết chung của chúng tôi là:

- *Phương pháp tiếp cận tạo ra Tác động Tổng thể* dùng để giải quyết với các vấn đề xã hội phức tạp dựa theo quy mô; có thể bắt đầu bằng *chương trình nghị sự chung* (như là Khung THATTD) và *một bộ mục tiêu và thang đo chung* (như là các Mục tiêu và Chỉ số THATTD này).
- Các chỉ số phải được dựa trên bằng chứng, các dữ liệu phải kiểm chứng được thay vì đánh giá một cách chủ quan.
- Các mục tiêu và chỉ số theo chính sách và hệ thống bao quát tất cả các mục tiêu của Khung THATTD, bắt đầu ở cấp độ quốc gia và địa phương, đồng thời đo lường mức độ triển khai ở cấp trường học. Dữ liệu cấp trường học - được thu thập bởi các cộng đồng trường học và được báo cáo từ trường đến các cấp địa phương và quốc gia, cần phải cung cấp thông tin cho việc hoạch định dựa trên trường học và đưa ra quyết định.
- Dữ liệu chính sách sẽ được thu thập ở cấp quốc gia (và cấp địa phương, trong các chính phủ liên bang); còn dữ liệu vận hành và theo tình hình được thu thập ở cấp trường học và được tổng hợp ở cấp địa phương và quốc gia; chúng có thể được thu thập và sử dụng hiệu quả cho việc hoạch định và đưa ra quyết định ở tất cả các cấp.

Chúng tôi đã rất cố gắng nhằm:

- Xác định một số ít các chỉ số ở phía trên, dài hạn, cấp quốc gia và bao quát các chính sách và hệ thống thúc đẩy của từng trụ cột trong ba trụ cột của Khung THATTD, tôn trọng các hạn chế thực tế của những yếu tố được các cơ quan giáo dục quốc gia nhận biết và sát nhập.
- Cung cấp các chỉ số phụ để phân chia và kiểm tra các biện pháp riêng biệt, cũng như đồng nhất với các xu hướng toàn cầu hiện thời và các thực hành tốt nhất.
- Cho phép thông tin đo lường chi tiết của từng chỉ số luôn được linh hoạt và phù hợp qua thời gian.
- Các mục tiêu và chỉ số của chúng tôi kết hợp hài hòa và phù hợp với các phép đo liên quan, để trong tương lai chúng có thể được tích hợp vào hệ thống giám sát giáo dục liên tục và thực hành đánh giá tiêu chuẩn hiện có.

Sử dụng Mục tiêu & Chỉ số:

Các quy tắc và giả thiết làm căn cứ cho việc sử dụng các mục tiêu và chỉ số này và việc xây dựng các công cụ đo lường để áp dụng chúng là như sau:

- Các thực hành tốt nhất trong phát triển kỹ thuật số được nêu trong chín [Nguyên tắc Phát triển Kỹ thuật số](#).
- Cần có một bộ công cụ thu thập dữ liệu kỹ thuật và phi kỹ thuật, đặc biệt dành cho
 - các hệ thống và chính sách quốc gia (và địa phương)
 - tự đánh giá dựa trên trường học
 - đánh giá thiệt hại và nhu cầu sau thiên tai
 - đánh giá kỹ thuật cơ sở vật chất trường học

- sự tham gia của trẻ em và thanh thiếu niên.
- Các công cụ và phương pháp sẽ được điều chỉnh và bối cảnh hóa ở cấp quốc gia, được công nhận bởi các chuyên gia kỹ thuật, được đánh giá dựa trên thực tế và kiểm chứng bởi người dùng, không chỉ phục vụ cho việc thu thập dữ liệu chính xác mà còn cho việc phân tích dữ liệu trong việc hoạch định và đưa ra quyết định. (Ví dụ, ngoài yếu tố tiếp xúc với các rủi ro nhất định, các biện pháp cụ thể về an toàn cấu trúc sẽ tùy thuộc vào loại cấu trúc, công trình hiện tại, vật liệu sửa chữa và tay nghề hiện có ở địa phương. Các biện pháp đo lường quản lý trường học an toàn cụ thể cần phải tận dụng hệ thống cảnh báo sớm và tích hợp vào các biện pháp quản lý dựa vào trường học, v.v.)
- Dữ liệu thu thập có thể được phân tích tự động, sử dụng các thuật toán mở đối với các đánh giá, xếp hạng và các khuyến nghị cụ thể, nhằm hỗ trợ cho việc hoạch định và đưa ra quyết định dựa trên bằng chứng, mang lại hướng dẫn thích hợp và có chất lượng tốt nhất cho người dùng.
- Dữ liệu thu được liên quan đến mục tiêu và chỉ số có thể được các cơ quan quản lý giáo dục quốc gia và địa phương, quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu và các cơ quan khác dùng trong việc hoạch định và đưa ra quyết định, được các đối tác và các bên liên quan đến trường học an toàn, các cộng đồng trường học dùng để hỗ trợ việc triển khai trường học an toàn toàn diện.
- Dữ liệu từ tự đánh giá trường học an toàn thường xuyên (vd. thường niên) và đánh giá cơ sở vật chất kỹ thuật, được tích hợp vào EMIS và có thể được dùng làm đường cơ sở nhằm tổ chức đánh giá nhu cầu và thiệt hại sau thiên tai. Đánh giá thiệt hại và nhu cầu sau thiên tai không nên bị giới hạn ở quy mô đủ để kêu gọi ứng phó nhân đạo quốc tế, mà cần được triển khai ngay từ quy mô nhỏ hơn, từ những sự kiện làm gián đoạn giáo dục hoặc làm hư hại tài sản giáo dục.
- Các hệ thống quản lý sự cố ở trường học phục vụ cho việc báo cáo về bạo lực trẻ em, tai nạn thương tích, dịch bệnh, tội phạm, tấn công, v.v. có thể được tích hợp với các công cụ được thiết kế tương tự.

Bộ công cụ đánh giá Trường học An toàn Toàn diện:

GADRRRES đã lấy những mục tiêu và chỉ số này làm điểm phát triển đầu tiên cho các bộ công cụ phi kỹ thuật và phương pháp kỹ thuật, hình thành nên [Bộ Đánh giá Trường học An toàn Toàn diện](#). Từng mục tiêu và chỉ số này đều được thiết kế cho những nhóm chủ thể khác nhau nhằm đo lường các khía cạnh trường học an toàn và tạo báo cáo tự động cùng với các khuyến nghị khả thi. Từng mục tiêu và chỉ số phải được Nhóm Công tác Kỹ thuật bối cảnh hóa cùng với ngành giáo dục và các đối tác liên ngành nhằm áp dụng ở một quốc gia cụ thể.

- **[Khảo sát Chính sách THAT](#)** - để sử dụng trên toàn cầu và theo khu vực, thu thập dữ liệu từ các cơ chế phối hợp trường học an toàn có nhiều bên liên quan cấp quốc gia do cơ quan giáo dục chủ trì, mỗi 2-5 năm một lần.
- **[Khảo sát Tự Đánh giá An toàn Trường học](#)** (SSSAS) - dành cho tất cả các trường học sử dụng hằng năm và được tích hợp vào hệ thống thông tin quản lý giáo dục (EMIS) (và bộ công cụ *Kế hoạch An toàn Trường học* dự kiến).
- **[Giám sát Trường học](#)** - một công cụ trách nhiệm xã hội lấy trẻ em làm trung tâm để trẻ em và thanh thiếu niên tham gia vào việc xác định các hiểm họa và rủi ro, vận động chính sách và hành động ở cấp trường.
- **[Đánh giá nhanh về Thiệt hại và Nhu cầu của ngành Giáo dục sau Thiên tai](#)** (RPDDNA) - để các cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan đối tác ứng phó nhân đạo sau thiên tai sử dụng. Có thể được tích hợp vào EMIS (và bộ công cụ *Giám sát Năng lực chống chịu của Trường học* theo dự kiến).
- **[Kế hoạch Gia đình An toàn và Năng lực chống chịu](#)** (FSRP) - dành cho trẻ em và gia đình các em sử dụng nhằm thúc đẩy thay đổi hành vi và thay đổi xã hội. Có thể được các trường học sử dụng trong

việc học tập và trải nghiệm và được cộng đồng, cơ quan quản lý thiên tai và khí hậu sử dụng cho việc nâng cao nhận thức và xác định nhu cầu.

- **Kiểm tra Trực quan nhằm Xác định Chiến lược Nâng cấp An toàn** (VISUS) - để các chuyên gia kỹ thuật sử dụng để đánh giá tại chỗ các trường học được xác định có khả năng không an toàn, dựa trên đánh giá bước đầu hoặc phân loại thông qua SSAS.

PHẦN 2: Tóm tắt Kết quả và Chỉ số Hàng đầu

Kết quả:

#1. TRẺ EM KHÔNG BỊ SÁT HẠI, THƯƠNG TÍCH NẶNG HOẶC TỔN THƯƠNG

Giảm tối đa số lượng tử vong, tai nạn thương tích, bệnh nặng và tổn thương do tất cả các hiểm họa và rủi ro.

#2. DUY TRÌ TÍNH LIÊN TỤC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Giảm tối đa số ngày đi học bị mất do tất cả các hiểm họa và rủi ro.

#3. GIẢM NHẸ TỔN THẤT ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH GIÁO DỤC

Giảm nhẹ tổn thất đầu tư vào ngành giáo dục do tác động của hiểm họa hoặc các vụ tấn công trường học.

Chỉ số đầu ra:

A. Chính sách và Hệ thống thúc đẩy (5)

#A1: Khung pháp lý và các chính sách mang tính thúc đẩy hướng đến tất cả các hiểm họa và rủi ro trong trường học an toàn toàn diện.

#A2: Đánh giá rủi ro lấy trẻ em làm trung tâm được thực hiện ở tất cả các cấp của ngành giáo dục.

#A3: Cơ quan giáo dục đảm bảo khả năng lãnh đạo và phối hợp hiệu quả cho trường học an toàn toàn diện.

#A4: Duy trì nguồn tài trợ hoặc nguồn tài chính bền vững nhằm giảm nhẹ rủi ro trong ngành giáo dục, duy trì giáo dục liên tục và hỗ trợ việc xây dựng các chương trình giảm nhẹ rủi ro và tăng cường năng lực chống chịu.

#A5: Việc theo dõi và đánh giá trường học an toàn toàn diện được dựa trên dữ liệu và bằng chứng.

B. Trụ cột 1: Cơ sở Học tập An toàn hơn (5)

Mục tiêu: Từng trường học mới xây đều an toàn

#B1: Các hệ thống điều phối và giám sát hướng dẫn việc lựa chọn địa điểm, thiết kế và xây dựng các trường học mới an toàn.

Mục tiêu: Các trường học hiện có được an toàn hơn một cách có hệ thống.

#B.2: Các trường học hiện tại không an toàn được xác định và nâng cấp hoặc thay thế một cách có hệ thống (bao gồm cả cơ sở nước sạch và vệ sinh).

#B3: Các cơ quan giáo dục khuyến khích việc bảo trì định kỳ và giảm nhẹ phi công trình nhằm nâng cao tính an toàn, bảo vệ cho các đối tượng cư ngụ trong trường và các khoản đầu tư vào trường.

#B4: Các chính sách và việc lập kế hoạch hạn chế cố gắng sự gián đoạn giáo dục do sử dụng trường học làm nơi trú ẩn tạm thời hoặc trung tâm tập thể trong thời gian diễn ra năm học.

#B5: Trẻ em được bảo vệ khỏi tử vong, tai nạn thương tích và tổn thương trên đường đến trường.

C. Trụ cột 2: Quản lý Trường học An toàn và Đảm bảo Tính Liên tục của các Hoạt động Giáo dục (5)

#C1: Cơ quan quản lý giáo dục có các kế hoạch chặt chẽ với sự tham gia của các bên nhằm quản lý rủi ro, giảm nhẹ rủi ro và chuẩn bị ứng phó.

#C2: Các trường học có các kế hoạch chặt chẽ với sự tham gia của các bên nhằm quản lý rủi ro, giảm nhẹ rủi ro và chuẩn bị ứng phó.

#C3: Quyền trẻ em trong ngành giáo dục được đảm bảo như nhau đối với trẻ em thuộc tất cả giới tính, tình trạng khuyết tật, ngôn ngữ hoặc nhóm văn hóa và ở tất cả giai đoạn phát triển.

#C4: Cơ quan quản lý giáo dục có các quy trình vận hành tiêu chuẩn, yêu cầu diễn tập trường học an toàn thường xuyên đối với các thiên tai và trường hợp khẩn cấp nhằm cải thiện kế hoạch trường học an toàn.

#C5: Ngành giáo dục có các chính sách và hệ thống vững chắc cho y tế và dinh dưỡng học đường.

D. Trụ cột 3: Giảm Nhẹ Rủi Ro và Giáo Dục về Năng lực Chống chịu (6)

#D1: Cơ quan Quản lý Thiên tai Quốc gia và Cơ quan Quản lý Giáo dục đã thông qua các thông điệp chính định hướng hành động, dựa trên sự đồng thuận và dựa trên bằng chứng trên quy mô toàn quốc để làm nền tảng cho giáo dục chính quy và không chính quy.

#D2: Giáo dục về giảm nhẹ rủi ro nhận thức về khí hậu, năng lực chống chịu và an sinh được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức thông thường.

#D3: Giáo dục trải nghiệm không chính quy dành cho học sinh và gia đình nhằm giải quyết vấn đề nhận thức về khí hậu, giảm nhẹ rủi ro, năng lực chống chịu và an sinh.

#D4: Đánh giá và phát triển năng lực của giáo viên trong việc hỗ trợ việc học tập của học sinh nhằm giảm nhẹ rủi ro nhận thức về khí hậu, năng lực chống chịu và an sinh.

#D5: Các trường học có đủ tài liệu giáo dục chất lượng cao để giảng dạy về giảm nhẹ rủi ro, năng lực chống chịu và an sinh dựa trên nhận thức về khí hậu.

#D6: Theo dõi và đánh giá kết quả học tập của học sinh về giảm nhẹ rủi ro nhận thức về khí hậu, năng lực chống chịu và giáo dục sức khỏe.

PHẦN 3: Mục tiêu Đầu ra và Biện pháp của THAT Chi tiết

MỤC TIÊU ĐẦU RA

#1. TRẺ EM KHÔNG BỊ SÁT HẠI, THƯƠNG TÍCH NẶNG HOẶC TỔN THƯƠNG

Giảm tối đa số lượng tử vong, tai nạn thương tích, bệnh nặng và tổn thương do tất cả các hiểm họa và rủi ro.

CHỈ SỐ PHỤ

- Tử vong
- Thương tích nặng
- Bệnh nặng (bùng phát tại trường học)
- Tổn thương

Các phép đo được đề xuất (tùy theo nhu cầu/ưu tiên thực tế):

tử vong

ngày học sinh vắng mặt do bệnh nặng

thương tích nặng tại trường

trường học / ngày học bị tấn công (# học sinh/nhân viên bị ảnh hưởng)

sự cố bạo lực với trẻ em trong hoặc trên đường đến trường hoặc về nhà (ví dụ: bắt nạt, trừng phạt thể xác)

Ghi chú: Trong những thập kỷ tiếp theo, số lượng và tỷ lệ tử vong và thương tích do tác động của hiểm họa đối với người dân trong trường học đã giảm xuống. Số lượng và tỷ lệ học sinh cũng như nhân viên bị ảnh hưởng được tổng hợp từ dữ liệu cấp trường.

Phân chia theo giới tính, độ tuổi và tình trạng khuyết tật.

Cũng có thể được phân chia theo loại hiểm họa/tấn công, học sinh và nhân viên, trình độ học vấn (mầm non, tiểu học, trung học, sau trung học).

Mẫu số: Tổng số học sinh và nhân viên trong trường với ít nhất một người bị thương hoặc tử vong. Tổng số học sinh và nhân viên trong khu vực địa lý bị ảnh hưởng. Tính toán ví dụ %, hoặc tỉ lệ trên 100.000 người bị ảnh hưởng.

Báo cáo: hằng năm, mỗi 5 năm, mỗi 10 năm.

#2. DUY TRÌ TÍNH LIÊN TỤC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Giảm thiểu số ngày phải nghỉ học do các hiểm họa và rủi ro

CHỈ SỐ PHỤ

- Số trường bị ảnh hưởng
- Số học sinh bị ảnh hưởng
- Số ngày (khoảng thời gian) gián đoạn về số lượng học sinh

Các phép đo được đề xuất (tùy theo nhu cầu/ưu tiên thực tế):

(và %) học sinh không trở lại trường sau khi bị ảnh hưởng bởi hiểm họa trong từng khoảng thời gian (ví dụ: >5 ngày, >20 ngày, >60 ngày, > 120 ngày) hoặc

(và %) phải rời khỏi trường học do xung đột hoặc bạo lực trong từng khoảng thời gian (ví dụ: >5 ngày, >20 ngày, >60 ngày, > 120 ngày)

(và %) số ngày giảng dạy bị mất và không được học bù trong năm học vì bất kỳ lý do gì

(và %) ngày trường đóng cửa do tấn công hoặc xung đột (# trường bị ảnh hưởng)

(và %) số ngày học mà tỷ lệ học sinh-giáo viên cao hơn mức tối thiểu bắt buộc

(và %) số ngày học khi tiến hành giảng dạy tại các cơ sở học tập tạm thời

(và %) học sinh báo cáo bị bắt nạt tại trường hoặc trên mạng trong 12 tháng vừa qua

(và %) học sinh nghỉ học trong 30 ngày qua vì cảm thấy không an toàn trong hoặc quanh trường học hoặc trên không gian trực tuyến (bị bắt nạt trên mạng)

(và %) chỉ số hiệu suất giáo dục cho thấy sự cải thiện về bình đẳng giới (ví dụ trong 2%)

(và %) học sinh không quay lại trường (bỏ học) sau khi bị ảnh hưởng bởi hiểm họa

Ghi chú: Đo lường và giảm thiểu sự chênh lệch do tác động của hiểm họa trên diện sâu và rộng.

Phạm vi và phần trăm số ngày phải nghỉ học trên mỗi năm dương lịch do tác động của hiểm họa trên diện sâu và rộng, được báo cáo theo loại hiểm họa và số lượng học sinh bị ảnh hưởng.

Các con số được tổng hợp từ dữ liệu cấp trường hoặc ngoại suy từ các trường được lấy mẫu. Ví dụ, lựa chọn các trường học mẫu nằm trong các khu vực có nguy cơ rủi ro cao, trung bình và thấp đối với các hiểm họa có quy mô rộng và cường độ lớn. Lấy mẫu đi học đều đặn (ví dụ: 5, 10, 20, 30, 40, 50 ngày học) sau khi bị ảnh hưởng.

Việc tính toán tỷ lệ bỏ học có thể sẽ cần đến việc theo dõi những học sinh phải đi dờ do tác động của hiểm họa và những học sinh không quay trở lại bất kỳ trường học nào.

Định nghĩa: Các trường bị ảnh hưởng là những trường học phải đóng cửa dài hơn 2 ngày. Học sinh bị ảnh hưởng là những học sinh bị gián đoạn việc học dài hơn 5 ngày trong một năm học.

Phân chia theo giới tính, độ tuổi và tình trạng khuyết tật.

Mẫu số: Số ngày học tiêu chuẩn trong năm. Số giờ liên lạc tiêu chuẩn giữa giáo viên và học sinh mỗi năm. Ghi danh ban đầu vào trường trước khi bị hiểm họa ảnh hưởng. Tỷ lệ tiêu chuẩn về số lượng học sinh đi học hằng năm.

Báo cáo: hằng năm, mỗi 5 năm, mỗi 10 năm.

#3. GIẢM NHẸ TỔN THẤT ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH GIÁO DỤC

Giảm nhẹ tổn thất vốn đầu tư vào ngành giáo dục do tác động của các hiểm họa hoặc các cuộc tấn công trường học.

CHỈ SỐ PHỤ

- Trường học bị hư hỏng nhẹ / hư hại trung bình / bị phá hủy
- Phòng học bị hư hỏng nhẹ / hư hại trung bình / bị phá hủy
- Cơ sở nước sạch và vệ sinh bị hư hỏng nhẹ / hư hại trung bình / bị phá hủy

Các phép đo được đề xuất (tùy theo nhu cầu/ưu tiên thực tế):

(và %) trường học, # (và %) phòng học, # (và %) cơ sở nước sạch và vệ sinh (nhà vệ sinh, điểm cấp nước) bị hư hại / phá hủy nghiêm trọng do các hiểm họa tự nhiên, khí hậu hoặc công nghệ, bạo lực hoặc xung đột

(và %) trường học, phòng học, cơ sở nước sạch và vệ sinh hiện có được trang bị thêm hoặc thay thế nhằm đảm bảo an toàn

(và %) trường học mới được thiết kế, xây dựng và bảo trì nhằm đảm bảo an toàn

(và %) các trường học, phòng học, cơ sở nước sạch và vệ sinh hiện có được tân trang hoặc cải tiến nhằm đảm bảo tính bền vững môi trường / năng lực chống chịu khí hậu (trường học xanh)

(và %) trường học, phòng học, cơ sở nước sạch và vệ sinh mới được tân trang hoặc cải tiến nhằm đảm bảo tính bền vững môi trường / năng lực chống chịu khí hậu (trường học xanh)

§ Chi phí ước tính cho vật liệu và việc sửa chữa hoặc thay thế phòng học

Dữ liệu được phân tách theo tác động của hiểm họa về mặt cường độ, phạm vi, tác động từ các vấn đề bạo lực và việc sử dụng trường học làm nơi trú ẩn tạm thời.

Ghi chú: Giảm thiểu tác động về mặt tài chính của các hiểm họa đối với trường học.

Số lượng và phần trăm trường học và phòng học bị phá hủy và hư hại nghiêm trọng do tác động của thiên tai trên diện sâu và rộng và do việc sử dụng tạm thời làm nơi trú ẩn hoặc trung tâm tập thể, cũng như chi phí sửa chữa hoặc thay thế, được tổng hợp từ dữ liệu cấp trường của tất cả các trường bị ảnh hưởng.

Định nghĩa: hư hỏng nhỏ có thể được sửa chữa cục bộ, hư hỏng vừa phải phải cần đến nguồn lực bên ngoài, còn trường hợp bị phá hủy cần phải xây dựng lại hoặc thay thế.

Được phân chia theo tác động của hiểm họa về mặt cường độ, tác động của hiểm họa tích lũy trên diện rộng và việc sử dụng trường học làm nơi trú ẩn tạm thời hoặc trung tâm tập thể.

Mẫu số: Tổng số trường, lớp học tại các trường bị ảnh hưởng và trong khu vực địa lý bị ảnh hưởng.

Báo cáo: hằng năm, mỗi 5 năm, mỗi 10 năm.

PHẦN 4: CÁC CHỈ SỐ ĐẦU RA THẬT CHI TIẾT

Mỗi chỉ số bao gồm Tiêu đề, Mô tả và có thể bao gồm các chỉ số phụ. Lưu ý có thể bao gồm các định nghĩa, cách phân chia theo khuyến nghị, mẫu và các nhận xét khác.

Nhìn chung, xếp hạng được tính toán dựa theo thang điểm 4:

- 1= Không đạt
- 2= Đạt một phần
- 3= Đạt đáng kể
- 4= Vượt ngoài mong đợi

Về tổng quát, mục tiêu toàn cầu là mỗi quốc gia phải đạt xếp hạng ít nhất là 2 trên tất cả các tiêu chuẩn vào năm 2025 và ít nhất là 3 trên tất cả các tiêu chuẩn.



A. NỀN TẢNG: CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG THỨC ĐẨY

#A1. Chính sách thúc đẩy và khung pháp lý hướng đến tất cả hiểm họa và rủi ro trong trường học an toàn toàn diện.

CHỈ SỐ PHỤ

- Cơ sở vật chất trường học an toàn hơn
- Trường học An toàn và Đảm bảo Tính Liên tục của các Hoạt động Giáo dục
- Giảm nhẹ Rủi ro và Giáo dục về Năng lực Chống chịu

Định nghĩa: Hệ thống và **chính sách thúc đẩy** đề cập đến các chính sách và hệ thống nhằm bảo vệ sự an toàn, sức khỏe và an sinh của toàn bộ cộng đồng trường học; cung cấp các biện pháp giáo dục liên tục hiệu quả; bảo vệ các khoản đầu tư vào ngành giáo dục; và thúc đẩy một nền văn hóa an toàn và có năng lực chống chịu. Các phương pháp hoạch định và chính sách mang tính thông báo rủi ro được sử dụng để cải thiện tính công bằng, ngăn ngừa và giảm nhẹ rủi ro cũng như nâng cao năng lực. Việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích nghi với biến đổi khí hậu được lồng ghép vào các chiến lược, chính sách và kế hoạch trong lĩnh vực giáo dục và ngược lại. Điều này có thể bao gồm Khung THATTD, Tuyên bố Trường học An toàn cùng các cam kết và xác nhận về Trường học Xanh.

Những điều này được truyền đạt, nắm bắt ở tất cả các cấp quản lý giáo dục và phổ biến đến cộng đồng.

Trường học an toàn toàn diện đề cập đến các yếu tố chính sau đây được định rõ trong Khung THATTD 2022-2030:

- cơ sở học tập an toàn hơn

- trường học an toàn, sức khỏe và quản lý giáo dục liên tục
- giảm nhẹ rủi ro và giáo dục về năng lực chống chịu.

Tất cả các hiểm họa và rủi ro bao gồm:

- **Các hiểm họa từ thiên nhiên và do biến đổi khí hậu** – *Đất đai*: động đất, sạt lở/đá lở, tràn bùn hoặc rác thải, hồ băng tan, núi lửa phun trào, tuyết lở. *Gió và Nước*: lũ lụt, lốc xoáy nhiệt đới, giông bão, xói mòn bờ biển, sóng thần, gây cầu/vỡ đê, hạn hán, thiếu nước, mưa đá, bão cát, sấm sét. *Lửa*: cháy rừng, cháy công trình. *Nhiệt độ*: cực lạnh, cực nóng.
- **Hiểm họa công nghệ** – Các mối đe dọa về hạt nhân, sinh học, phóng xạ và hóa chất (bao gồm các vật liệu và chất thải nguy hại, thuốc diệt côn trùng, các vật liệu chống cháy, sơn, chất tẩy rửa), bức xạ, thiếu điện, tai nạn đường bộ (xe buýt, xe hơi, xe đạp, xích lô/xe kéo, v.v..) và các tai nạn giao thông khác (xe lửa, máy bay, tàu thuyền).
- **Các hiểm họa sinh học và y tế** – Đại dịch (ví dụ: HIV, cúm, cúm gia cầm, Ebola, COVID-19, v.v..), dịch bệnh (ví dụ: bệnh về đường tiêu hóa), bệnh truyền qua vector (ví dụ: Sốt rét, Sốt xuất huyết, Zika), nước và thực phẩm không đủ để sử dụng hoặc không an toàn, ô nhiễm không khí (gồm có nấm mốc), ô nhiễm nước, sự phá hoại của sâu bệnh (ví dụ: loài gặm nhấm, côn trùng, động vật có nọc độc).
- **Bạo lực và xung đột** – Biện pháp trừng phạt thể xác và làm nhục, lạm dụng, bỏ bê và bóc lột, bạo lực đồng đẳng, bạo lực tình dục, bạo lực trên cơ sở giới, bắt nạt trên mạng, bạo lực mạng, xung đột dân sự và quân sự, bạo lực băng đảng, tấn công trường học, học sinh và nhân viên, sử dụng cơ sở vật chất cho mục đích quân sự, tuyển dụng lao động là trẻ em.
- **Các hiểm họa và đe dọa hằng ngày** – Tai nạn giao thông, đuối nước, tai nạn sân chơi, lạm dụng rượu và chất kích thích, chia cắt khỏi gia đình, đường đến trường thiếu an toàn (ví dụ: lội nước hoặc băng qua nước, dứa rụng, động vật băng qua đường), sơ tán và di cư, lao động trẻ em, tảo hôn.

#A2: Đánh giá rủi ro lấy trẻ em làm trung tâm được thực hiện ở tất cả các cấp của ngành giáo dục.

CHỈ SỐ PHỤ

- Trường học có quyền tiếp cận dữ liệu và thông tin về hiểm họa và rủi ro ở cấp khu vực và địa phương.
- Các hiểm họa và rủi ro đối với trẻ em được đánh giá ở cấp trường.
- Học sinh được tham gia vào quá trình đánh giá rủi ro theo hướng phù hợp với sự phát triển.
- Cộng đồng trường học được thông báo về các hiểm họa và rủi ro đối với trường học và học sinh.

#A3: Cơ quan giáo dục đảm bảo khả năng lãnh đạo và phối hợp hiệu quả cho trường học an toàn toàn diện.

CHỈ SỐ PHỤ

- Khả năng lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục.
- Đầu mối của trường học.
- Sắp xếp cơ cấu tổ chức.
- Xác nhận và cam kết khung.

Định nghĩa:

Năng lực lãnh đạo được thể hiện thông qua trách nhiệm quản lý cấp cao được chỉ định, đại diện trong diễn đàn quốc gia về quản lý rủi ro thảm họa hoặc thích nghi với biến đổi khí hậu, phối hợp liên ngành với quản lý thảm họa / thích nghi với biến đổi khí hậu, bảo vệ trẻ em và hệ thống y tế.

Đầu mối của trường đề cập đến nhân viên, tình nguyện viên và/hoặc được phân công để phát triển năng lực lãnh đạo nhằm đảm bảo rằng nhân viên và học sinh được học các kiến thức, kỹ năng liên quan và trường học triển khai các chính sách liên quan và thực hành trường học an toàn toàn diện một cách tốt nhất.

Sắp xếp cơ cấu tổ chức đề cập đến sự phối hợp với Tổ chức Quản lý Thảm họa Quốc gia và các cơ cấu bảo vệ trẻ em và thích nghi với biến đổi khí hậu ở cấp quốc gia và địa phương, đồng thời phối hợp tích cực với sự tham gia rộng rãi của nhiều bên liên quan ở cấp quốc gia/địa phương trong một cơ cấu duy nhất nhằm hỗ trợ giảm nhẹ rủi ro, giáo dục về năng lực chống chịu và lập kế hoạch đảm bảo tính liên tục của các hoạt động giáo dục.

Xác nhận và cam kết khung đề cập đến Khung Trường học An toàn Toàn diện và Tuyên bố Trường học An toàn.

#A4: Duy trì nguồn tài trợ hoặc nguồn tài chính bền vững nhằm giảm nhẹ rủi ro trong ngành giáo dục, duy trì giáo dục liên tục và hỗ trợ việc xây dựng các chương trình giảm nhẹ rủi ro và tăng cường năng lực chống chịu.

CHỈ SỐ PHỤ

- Tài trợ hoặc cấp vốn cho việc xây dựng, trang bị thêm hoặc thay thế trường học xanh và an toàn.
- Tài trợ hoặc cấp vốn cho việc giảm nhẹ rủi ro, năng lực chống chịu và lập chương trình về năng lực chống chịu.
- Tài trợ hoặc cấp vốn cho công tác sẵn sàng ứng phó, hành động dựa trên thông tin cảnh báo và giáo dục trong tình hình khẩn cấp.
- Tài trợ công tác bảo trì cơ sở vật chất trường học ngắn hạn và dài hạn.
- Tài trợ chương trình sức khoẻ dinh dưỡng và an sinh.
- Tài trợ chương trình bảo vệ trẻ em và phòng chống bạo lực.

#A5: Việc theo dõi và đánh giá trường học an toàn toàn diện được dựa trên dữ liệu và bằng chứng.

CHỈ SỐ PHỤ

- Cơ quan quản lý giáo dục tiếp cận dữ liệu về các hiểm họa và rủi ro.
- Cơ quan quản lý giáo dục thu thập dữ liệu kết quả về tác động của các hiểm họa đối với ngành giáo dục.
- Cơ quan quản lý giáo dục có các công cụ thu thập dữ liệu cho Trụ cột 1, 2 và 3, sử dụng ở cấp trường và được tổng hợp nhằm theo dõi tiến độ nâng cao trường học an toàn.
- Dữ liệu được phân chia theo giới tính và tình trạng khuyết tật.
- Dữ liệu thu thập được công khai.
- Dữ liệu được sử dụng trong việc hoạch định và đưa ra quyết định.



B. TRỤ CỘT 1: CƠ SỞ HỌC TẬP AN TOÀN HƠN

Mục tiêu: Từng trường học mới xây đều an toàn

#B1: Hệ thống điều phối và giám sát hướng dẫn việc lựa chọn địa điểm, thiết kế và xây dựng trường học mới an toàn.

CHỈ SỐ PHỤ

Các nội dung sau đây được quy định và hướng dẫn nhằm đảm bảo chất lượng:

- Lựa chọn khuôn viên trường học an toàn.
- Thiết kế an toàn.
- Xây dựng an toàn.
- Cơ sở nước sạch và vệ sinh an toàn.

Việc điều phối và hướng dẫn lựa chọn khuôn viên trường học an toàn cần cân nhắc những điểm sau:

- a) kế hoạch sử dụng đất kết hợp với thông tin về các hiểm họa đã biết (bản đồ)
- b) hướng dẫn quy hoạch bao gồm quy hoạch vật thể (bố trí xây dựng an toàn tại chỗ), tính có sẵn của cơ sở hạ tầng, lối vào và lối ra an toàn và giảm nhẹ các hiểm họa còn lại tại địa điểm.
- c) quy trình phê duyệt lựa chọn khuôn viên trường học
- d) thời gian và cách thức tham gia khảo sát địa điểm.

Việc điều phối và hướng dẫn thiết kế trường học an toàn cần cân nhắc tất cả điểm sau:

- Bản đồ cảnh báo hiểm họa phải dễ tiếp cận và có thể sử dụng.
- Các hướng dẫn/điều khoản quy tắc được công bố, truy cập được, áp dụng cho nhiều tình huống và cập nhật ít nhất 5 năm một lần.
- Yêu cầu quy tắc về tải trọng và hệ số an toàn đối với trường học cao hơn tiêu chuẩn khu dân cư (thường là gấp 1,5 lần).
- Các hướng dẫn/điều khoản quy tắc bao gồm: hệ thống thông gió, lối đi dành cho người khuyết tật, lối thoát hiểm, phòng cháy chữa cháy, nước và vệ sinh cũng như các mối hiểm họa đã biết.
- Trường học bắt buộc phải được thiết kế theo quy tắc/hướng dẫn.
- Thiết kế trường học cần được thực hiện bởi các kỹ sư và kiến trúc sư đã được đào tạo/chứng nhận/đăng ký.
- Thiết kế trường học được các chuyên gia có trình độ chuyên môn phê duyệt trước khi thi công.
- Điều phối và hướng dẫn thiết kế trường học bao gồm cơ sở nước sạch và vệ sinh.

Điều phối và hướng dẫn thực hành xây dựng trường học an toàn cần bao gồm các yếu tố sau:

- chính sách và quy trình cho công tác kiểm tra, đảm bảo chất lượng tại các điểm quan trọng trong quá trình xây dựng và trước khi sử dụng.
- công tác giám sát tại hiện trường thực hiện bởi cán bộ giám sát có trình độ chuyên môn/được chứng nhận.
- hồ sơ xây dựng (ảnh và bản vẽ hoàn công) được lưu giữ trong hồ sơ ngành giáo dục.

Số lượng và tỷ lệ % công trình trường học mới có cơ chế phù hợp và được theo dõi nhằm đảm bảo tuân thủ với

- lựa chọn khuôn viên trường học an toàn
- thiết kế trường học an toàn
- thi công trường học an toàn
- có khu nước sạch và vệ sinh.

Đo lường: Số lượng và Tỷ lệ phần trăm trường học mới xây dựng có vị trí, thiết kế và kết cấu chống chịu được thảm họa.

Mẫu số: Số lượng trường học / lớp học / nhà vệ sinh / nơi rửa tay / nơi lấy nước được xây mới.

Mục tiêu: Các trường học hiện có được an toàn hơn một cách có hệ thống

#B.2. Các trường học hiện tại không an toàn được xác định một cách có hệ thống và được nâng cấp hoặc thay thế (bao gồm khu nước sạch và vệ sinh).

CHỈ SỐ PHỤ

- Đánh giá cơ sở vật chất trường học.
- Ưu tiên và tài trợ để nâng cấp.
- Nâng cấp hoặc thay thế.
- Hệ thống phát triển năng lực, giám sát và đảm bảo chất lượng.

Định nghĩa:

Được xác định một cách có hệ thống và nâng cấp đề cập đến các kế hoạch nhằm:

- Thay thế (xây dựng mới tại cùng địa điểm).
- Di dời (xây dựng mới tại địa điểm mới).
- Trang bị thêm.
- Phục hồi và/hoặc Sửa chữa.

Đánh giá nghĩa là tất cả cơ sở học tập công lập và tư thục đã cung cấp thông tin cơ bản về vị trí trường học, số lượng toà nhà chức năng và phòng học, sức chứa học sinh tối đa và đối với mỗi toà nhà: năm xây dựng, kiểu toà nhà, số tầng.

Ưu tiên và tài trợ liên quan đến việc ước tính ngân sách và xác định các nguồn tài trợ cũng như cam kết của chính phủ và/hoặc quỹ của nhà tài trợ nhằm thực hiện các hoạt động thay thế, trang bị thêm và sửa chữa.

Nâng cấp bao gồm thay thế, trang bị thêm, hồi phục hoặc sửa chữa nhằm cải thiện độ an toàn và bảo vệ các khoản đầu tư vào ngành giáo dục.

Năng lực xây dựng bao gồm các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực xây dựng nhằm hiểu và áp dụng các biện pháp triển khai, thiết kế an toàn cần thiết cũng như giám sát, hướng dẫn xây dựng an toàn.

Hệ thống giám sát và đảm bảo chất lượng bao gồm cả quá trình và kết quả.

Ghi chú: Kế hoạch bao gồm:

- ước tính tỷ lệ % cơ sở vật chất trường học đã được kiểm kê và đánh giá rủi ro
- # và tỷ lệ % toà nhà trường học đã được xác định là không an toàn và ưu tiên trang bị thêm hoặc thay thế
- năng lực xây dựng, hệ thống giám sát và đảm bảo chất lượng cũng như nguồn lực tài chính được phân bổ để hoàn thành việc nâng cấp cần thiết trong khoảng thời gian 20 năm
- số lượng và tỷ lệ % các toà nhà trường học không an toàn được nâng cấp hằng năm.

Ví dụ: Một kế hoạch có hệ thống nhằm đánh giá, ưu tiên việc trang bị thêm và thay thế gồm có:

- Ngành giáo dục duy trì kho lưu trữ kỹ thuật số (lý tưởng nhất là ở dạng không gian địa lý) của tất cả các cơ sở học tập công lập và tư thục chứa thông tin cơ bản về vị trí, kiểu toà nhà, số học sinh, năm xây dựng.
- Bản đồ cảnh báo hiểm họa cấp quốc gia và địa phương được sử dụng để xác định mức độ tiếp xúc với các hiểm họa cụ thể dựa trên khu vực.
- Thông tin cơ bản về kiểm kê và thông tin về hiểm họa được sử dụng để đánh giá bước đầu ở giai đoạn đầu tiên trong hệ thống phân loại.
- Hoạt động tự đánh giá do trường học, nhờ việc sử dụng các công cụ tiêu chuẩn, đã cung cấp thông tin về hiểm họa, rủi ro và khả năng ở cấp địa điểm trường học nhằm phân loại để làm cơ sở cho việc đánh giá kỹ thuật.

Mẫu số và Tử số:

- Tổng số trường công lập và tư thục ở các cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.
- Tổng số trường học được kiểm kê.
- Tổng số trường học có nguy cơ đã được đánh giá dựa trên bản đồ cảnh báo nguy cơ cấp quốc gia hoặc cấp địa phương.
- Tổng số trường học có nguy cơ đã được đánh giá bởi trường học và số lượng trường được dùng cho đánh giá kỹ thuật.

B3: Các cơ quan giáo dục khuyến khích việc bảo trì định kỳ và giảm nhẹ phi công trình nhằm nâng cao tính an toàn, bảo vệ cho các đối tượng cư ngụ trong trường và các khoản đầu tư vào trường.

CHỈ SỐ PHỤ

- Vai trò và trách nhiệm đối với việc bảo trì các toà nhà và nền móng, các biện pháp giảm nhẹ phi công trình, các khu nước sạch và vệ sinh được ghi nhận và bố trí.
- Các cơ quan giáo dục cung cấp hướng dẫn và đào tạo kỹ năng bảo trì định kỳ, các biện pháp giảm nhẹ phi công trình, bảo trì nước sạch và vệ sinh.
- Các cơ quan giáo dục xác định ngân sách và cơ chế tài trợ định kỳ cũng như trì hoãn việc bảo trì toà nhà, để giảm nhẹ phi công trình và bảo trì các cơ sở nước sạch và vệ sinh.

Định nghĩa

Hướng dẫn bảo trì theo ngày, theo tuần, theo tháng, theo mùa và theo năm (đối với sân trường, toà nhà, khu nước sạch và vệ sinh cùng các cơ sở hạ tầng liên quan khác) để phù hợp với việc xây dựng trường học mới và trường học hiện có. Các quy trình hoặc cơ chế được đề ra để chi trả cho các chi phí này bằng ngân sách địa phương, ngân sách bảo trì trì hoãn và/hoặc yêu cầu được nhận hỗ trợ cho các dự án lớn hơn. Các số liệu phải liên quan đến số lượng/ tỷ lệ % trường học ở cấp quốc gia và địa phương.

#B4: Các chính sách và hoạch định giúp hạn chế sự gián đoạn giáo dục do sử dụng trường học làm nơi trú ẩn tạm thời hoặc trung tâm tập thể trong thời gian diễn ra năm học.

CHỈ SỐ PHỤ

- Cơ quan quản lý thiên tai và cơ quan quản lý giáo dục đã xác định những trường học dự kiến sẽ được sử dụng làm trung tâm sơ tán tạm thời khi xảy ra thiên tai với các thông tin cảnh báo sớm hoặc làm trung tâm tập thể hoặc làm nơi trú ẩn tạm thời trong trường hợp hiểm họa có tác động lớn.
- Khi khuôn viên trường học được sử dụng làm trung tâm sơ tán tạm thời hoặc trung tâm tập thể, các chính sách sẽ được thực hiện nhằm đảm bảo tính liên tục của các hoạt động giáo dục và sự an toàn của học sinh.
- Thực hiện các biện pháp chủ động nhằm ngăn chặn việc trường học bị sử dụng bởi các nhóm vũ trang hoặc phục vụ cho mục đích quân sự.

#B5: Trẻ em được bảo vệ khỏi tử vong, tai nạn thương tích và tổn thương trên đường đến trường

CHỈ SỐ PHỤ

- Trường học đảm bảo việc đến trường an toàn thông qua các tuyến đường dành cho người đi bộ, các tuyến đường bộ và đường thủy.
- Nhà trường thực hiện các biện pháp chủ động và bảo vệ nhằm ngăn chặn bạo lực trên cơ sở giới, bắt nạt và tấn công trên đường đến trường.
- Học sinh sử dụng thiết bị bảo hộ trên các phương tiện giao thông của trường (xe buýt, thuyền, v.v.).

Ghi chú:

Đánh giá và giảm thiểu các hiểm họa trên quãng đường từ nhà đến trường có thể bao gồm các biện pháp như:

- Kiểm tra và loại bỏ các hiểm họa cầu cống và đường sá.
- Xác định các vụ bắt nạt, bạo lực và tấn công trên cơ sở giới.
- Biển cảnh báo và gương, lối đi dành riêng cho người đi bộ, rào chắn bảo vệ.
- Các biện pháp an toàn nước và phương tiện đi lại.
- Giao lộ và hệ thống người hỗ trợ được giám sát để đảm bảo an toàn.
- Trang thiết bị vận chuyển đảm bảo an toàn (ví dụ: dây an toàn, áo phao).



C. TRỤ CỘT 2: TRƯỜNG HỌC AN TOÀN & ĐẢM BẢO TÍNH LIÊN TỤC CỦA CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

#C1: Cơ quan quản lý giáo dục có các kế hoạch chặt chẽ với sự tham gia của các bên nhằm quản lý rủi ro, giảm nhẹ rủi ro và chuẩn bị ứng phó.

CHỈ SỐ PHỤ

- Các kế hoạch quốc gia và địa phương được xem xét và cập nhật ít nhất 2 năm một lần.
- Các kế hoạch được công bố công khai.

Định nghĩa:

Kế hoạch vững chắc bao gồm an toàn và an ninh, giáo dục liên tục và bảo vệ các khoản đầu tư vào ngành giáo dục.

#C2: Các trường học có các kế hoạch chặt chẽ với sự tham gia của các bên nhằm quản lý rủi ro, giảm nhẹ rủi ro và chuẩn bị ứng phó.

CHỈ SỐ PHỤ

- Đánh giá thường niên về các kế hoạch giảm nhẹ rủi ro, y tế, an toàn và giáo dục liên tục ở trường học là một phần của quá trình quản lý và/hoặc cải tiến trường học đang diễn ra.
- Các cơ quan quản lý giáo dục cung cấp hướng tiếp cận chung và chính sách cùng quy trình hướng dẫn cho tất cả các yếu tố chính trong việc giảm nhẹ, ứng phó và phục hồi rủi ro.
- Hướng dẫn kiểm tra hỗ trợ việc giám sát các kế hoạch an toàn ở trường học.
- Các kế hoạch của trường được xem xét và cập nhật hàng năm.
- Các kế hoạch của trường được công bố công khai.

#C3: Quyền trẻ em trong ngành giáo dục được đảm bảo như nhau đối với trẻ em thuộc tất cả giới tính, tình trạng khuyết tật, ngôn ngữ hoặc nhóm văn hóa và ở tất cả giai đoạn phát triển.

CHỈ SỐ PHỤ

- Luật và chính sách của ngành giáo dục bảo vệ cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng cho trẻ em có nguy cơ bị bỏ quên.
- Đo lường tỷ lệ nhập học và đạt được trình độ học vấn ở các nhóm có nguy cơ bị bỏ quên.
- Các hệ thống và quy trình lập kế hoạch đảm bảo tính liên tục của các hoạt động giáo dục và trường học an toàn bao gồm việc hoạch định theo các nhu cầu cụ thể của trẻ em có nguy cơ bị bỏ quên.

Định nghĩa:

Có nguy cơ bị bỏ quên bao gồm: Bé gái và bé trai, trẻ em phi nhị giới, trẻ khuyết tật, trẻ nhập cư và tị nạn, trẻ em thuộc dân tộc sử dụng ngôn ngữ và đến từ nền văn hóa thiểu số, trẻ em thuộc các nhóm tôn giáo thiểu số. Tất cả các giai đoạn phát triển bao gồm: giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cho trẻ từ 3-18 tuổi.

Mẫu số:

- Số bé gái và bé trai trong dân số.
- Số trẻ em với tình trạng khuyết tật khác nhau trong cộng đồng.
- Số trẻ em thuộc nhóm ngôn ngữ hoặc nền văn hóa thiểu số.

#C4: Cơ quan quản lý giáo dục có các quy trình vận hành chuẩn và yêu cầu diễn tập trường học an toàn thường xuyên đối với các thiên tai và trường hợp khẩn cấp nhằm cải thiện kế hoạch an toàn trường học.

CHỈ SỐ PHỤ

- Các cơ quan quản lý giáo dục cung cấp hướng dẫn chất lượng cao cho SoP và diễn tập trường học nhằm ứng phó với thiên tai và trường hợp khẩn cấp cho tất cả các trường học.
- Các trường thường xuyên tổ chức diễn tập khẩn cấp ít nhất một lần trong mỗi năm học/mỗi học kỳ.
- Các trường tổ chức diễn tập mô phỏng toàn diện hằng năm nhằm thực hành công tác chuẩn bị ứng phó và xem xét lại kế hoạch.

Định nghĩa:

Quy trình vận hành chuẩn (SoP) cho thiên tai và trường hợp khẩn cấp trong trường học đề cập đến các biện pháp ứng phó an toàn nhất trước bối cảnh thay đổi, bao gồm: sơ tán tòa nhà và tập hợp an toàn, sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn, trú ẩn tại chỗ, phong tỏa và đoàn tụ gia đình an toàn.

Diễn tập khẩn cấp thường xuyên là diễn tập cứu hỏa được tổ chức ít nhất một lần mỗi học kỳ hoặc mỗi năm học.

Diễn tập mô phỏng toàn diện là diễn tập về các tình huống có thể xảy ra trong lúc phải đối mặt với các hiểm họa cụ thể. Điều này bao gồm sự phân công lao động sau thiên tai và các biện pháp trước mắt cần thực hiện nhằm giám sát an toàn và đoàn tụ gia đình.

Thực hành chuẩn bị ứng phó bao gồm các thực hành dựa trên bằng chứng dùng để tự bảo vệ mình trước các mối hiểm họa cụ thể, dùng cho SOP và phân công lao động sau thiên tai phù hợp với việc triển khai tại trường học (ví dụ: hệ thống chỉ huy sự cố).

Tài liệu hướng dẫn chất lượng cao là:

- Có sẵn các tài liệu hướng dẫn chất lượng cao về SoPS để ứng phó với thiên tai và trường hợp khẩn cấp trong trường học.
- Các cuộc diễn tập mô phỏng hằng năm nên được dựa trên các mối đe dọa được dự đoán trước, được liên kết với các cuộc diễn tập với cộng đồng, và nếu có thể, được liên kết với các cuộc diễn tập quốc gia và toàn cầu.
- Các cuộc diễn tập nên bao gồm các trường công và tư, từ cấp mẫu giáo đến trung học.
- Tất cả nhân viên và học sinh (ở tất cả lứa tuổi và trình độ) đều tham gia và ôn lại các buổi diễn tập tại trường.
- Hoạt động liên kết nên tính đến cộng đồng trường học và cả các bậc phụ huynh, các chương trình sau giờ học.

#C5: Ngành giáo dục có hệ thống và chính sách vững chắc về y tế và dinh dưỡng học đường

CHỈ SỐ PHỤ

- Các hệ thống và chính sách giải quyết các yếu tố chính của thực hành tốt nhất về y tế, dinh dưỡng và an sinh.
- Chính sách y tế học đường quốc gia bao gồm các biện pháp thực hành tốt nhất trong việc cung cấp nhiều loại dịch vụ y tế cần thiết dựa trên bối cảnh thực tế ở địa phương.
- Theo dõi dữ liệu chắc chắn về *Nước sạch và Vệ sinh* ở cấp trường.

Định nghĩa:

Các hệ thống và chính sách vững chắc bao gồm: nâng cao sức khỏe, nguồn nhân lực, thông tin và tài chính phù hợp nhằm hỗ trợ y tế học đường, hỗ trợ khả năng lãnh đạo, thỏa thuận hợp tác, hợp tác với phụ huynh và người giám hộ, cung cấp dịch vụ y tế cho trường học.

Dịch vụ y tế đa dạng bao gồm: Nước sạch và Vệ sinh, thực phẩm và dinh dưỡng, hoạt động thể lực, sức khỏe răng miệng, sàng lọc mắt và thị lực, sàng lọc tai và thính lực, tiêm chủng, phòng chống thương tích, tẩy giun, sốt rét, sức khỏe tình dục và sinh sản, HIV và AIDS, lạm dụng chất gây nghiện, và phòng chống bạo lực.

Dữ liệu chắc chắn về Nước sạch và Vệ sinh bao gồm:

- Nước (nguồn nước, chất lượng, số lượng đủ).
- Vệ sinh (loại nhà vệ sinh, số lượng sử dụng được (tức là có khả năng tiếp cận được, hữu dụng, riêng tư).
- Điều kiện vệ sinh (bồn rửa tay, xà phòng và nước).
- Quản lý chất thải rắn (ví dụ: giảm thiểu chất thải, tái chế, tiêu hủy).



D: TRỤ CỘT 3: GIẢM NHẸ RỦI RO VÀ GIÁO DỤC VỀ NĂNG LỰC CHỐNG CHỊU

#D1: Cơ quan Quản lý Thiên tai Quốc gia và Cơ quan Giáo dục đã thông qua các thông điệp chính định hướng hành động, dựa trên sự đồng thuận và dựa trên bằng chứng trên quy mô toàn quốc để làm nền tảng cho giáo dục chính quy và không chính quy.

CHỈ SỐ PHỤ

Đó là:

- Điều chỉnh và áp dụng.
- Sẵn có cho tất cả các trường học.
- Được sử dụng làm cơ sở cho việc phát triển tài liệu học tập và giảng dạy chất lượng.
- Được sử dụng làm cơ sở cho giáo dục chính quy và/hoặc không chính quy.

Định nghĩa:

Các thông điệp chính mang tính định hướng hành động dành cho hộ gia đình và trường học: Các ví dụ về một bộ hoàn chỉnh các thông điệp định hướng hành động chính dựa trên sự đồng thuận và bằng chứng nhằm giảm

nhẹ rủi ro cho cá nhân, gia đình và hộ gia đình cũng như trường học an toàn đã được thông qua và áp dụng làm nền tảng cho giáo dục công ở một số quốc gia. Tham khảo: [*Public Awareness and Public Education for Disaster Risk Reduction: Action-Oriented Key Messages for Households and Schools*](#) (2018). Các liên kết này được cập nhật thường xuyên.



#D2: Giáo dục về nhận thức giảm nhẹ rủi ro khí hậu, năng lực chống chịu và an sinh được đưa vào chương trình giảng dạy chính thức thông thường.

CHỈ SỐ PHỤ

- Các kỹ năng và năng lực về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu được lồng ghép vào chương trình giảng dạy chính quy ở cấp tiểu học và trung học.
- Các kỹ năng và năng lực phát triển bền vững được lồng ghép vào chương trình giảng dạy chính quy ở cấp tiểu học và trung học.
- Các kỹ năng và năng lực về y tế và an sinh được lồng ghép vào chương trình giảng dạy chính quy ở cấp tiểu học và trung học.
- Các kỹ năng và giáo dục năng lực cảm xúc xã hội được lồng ghép vào chương trình giảng dạy chính quy ở cấp tiểu học và trung học.

Định nghĩa:

- Các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu bao gồm: hiểu biết khoa học về thiên tai, hiểu biết về khoa học khí hậu, hiểu biết và đánh giá các hiểm họa và rủi ro ở địa phương, hiểu biết về đối tượng dễ bị tổn thương trước hiểm họa và biến đổi khí hậu, hiểu biết về giảm nhẹ rủi ro, hiểu biết về các hành động thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, học hỏi và thực hành các biện pháp an toàn, xây dựng năng lực giảm nhẹ rủi ro cho cộng đồng, xây dựng văn hóa thể chế về an toàn và có năng lực chống chịu.
- Các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực phát triển bền vững bao gồm: hiểu các nguyên tắc và giá trị của phát triển bền vững, hiểu các khía cạnh của phát triển bền vững (môi trường, xã hội, văn hóa và kinh tế), các hành động và thực hành bền vững phù hợp với tình hình địa phương.
- Các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực sức khỏe và an sinh bao gồm: kỹ năng và hành vi rửa tay, nhận thức về dinh dưỡng tốt, giáo dục giới tính toàn diện, giáo dục thể chất, phòng ngừa sử dụng các chất có hại, phòng chống lây lan dịch bệnh.
- Các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội bao gồm: quản lý cảm xúc, phát triển khả năng đồng cảm, xây dựng mối quan hệ, giải quyết vấn đề.

#D3 Giáo dục trải nghiệm không chính quy dành cho học sinh và gia đình nhằm giải quyết vấn đề nhận thức về khí hậu, giảm nhẹ rủi ro, năng lực chống chịu và an sinh.

CHỈ SỐ PHỤ

- Có được các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu thông qua sinh hoạt tại câu lạc bộ, hội họp, hoạt động ngoại khóa và/hoặc hoạt động trường học-cộng đồng.
- Có được các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực phát triển bền vững thông qua sinh hoạt tại các câu lạc bộ, hội họp, hoạt động ngoại khóa và/hoặc hoạt động trường học-cộng đồng.
- Có được các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực sức khỏe và an sinh thông qua sinh hoạt tại các câu lạc bộ, hội họp, các hoạt động ngoại khóa và/hoặc hoạt động trường học-cộng đồng.
- Có được các kỹ năng và năng lực trong lĩnh vực giáo dục khả năng cảm xúc và xã hội thông qua sinh hoạt tại các câu lạc bộ, hội họp, các hoạt động ngoại khóa và/hoặc hoạt động trường học-cộng đồng.



Định nghĩa:

Giáo dục không chính quy về giảm nhẹ rủi ro và năng lực chống chịu bao gồm:

- Các hoạt động có sự tham gia học sinh ở các lĩnh vực y tế gia đình, trường học và cộng đồng, an toàn, giảm nhẹ rủi ro, phòng chống bạo lực và giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội đều được tổ chức và được đánh giá ở cấp trường (bao gồm các hoạt động liên quan đến Trụ cột 1 và 2).
- Các hoạt động có sự tham gia học sinh ở các lĩnh vực y tế gia đình, trường học và cộng đồng, an toàn, giảm nhẹ rủi ro, phòng chống bạo lực và giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội được sử dụng và đánh giá ở cấp trường thông qua giáo dục chính quy và không chính quy (bao gồm cả các hoạt động Trụ cột 1 và 2).
- Trường học liên hệ với các hộ gia đình nhằm nâng cao nhận thức.

#D4: Đánh giá và phát triển năng lực của giáo viên trong việc hỗ trợ việc học tập của học sinh nhằm giảm nhẹ rủi ro nhận thức về khí hậu, năng lực chống chịu và an sinh.

CHỈ SỐ PHỤ

- Đánh giá kỹ năng và năng lực bao gồm: giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, sức khỏe và an sinh, giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội.
- Năng lực của giáo viên về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, sức khỏe và an sinh, giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội được phát triển thông qua chương trình đào tạo trước khi đi làm (bắt buộc hoặc tự chọn).
- Năng lực của giáo viên về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, sức khỏe và an sinh, giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội được phát triển thông qua chương trình đào tạo tại chỗ và/hoặc các nguồn tài liệu tự học (bắt buộc hoặc tùy chọn).

Mẫu số:

cá nhân tốt nghiệp chương trình đào tạo giáo dục trước khi đi làm.

nhân viên mới.

giáo viên, nhân viên, quản lý.

% chương trình đào tạo giáo dục trước khi đi làm cung cấp nội dung cho tất cả giáo viên.

% giáo viên tiếp cận đào tạo tại chỗ hoặc tự học trong các lĩnh vực này.

% trường có giáo viên được đào tạo và giảng dạy trong các lĩnh vực này.

#D5: Các trường học có đủ tài liệu giáo dục chất lượng cao để giảng dạy về giảm nhẹ rủi ro, năng lực chống chịu và an sinh dựa trên nhận thức về khí hậu.

CHỈ SỐ PHỤ

- Các trường học có đủ tài liệu giáo dục chất lượng cao để giảng dạy về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu ở cấp mầm non, tiểu học và trung học.
- Các trường học có đủ tài liệu giáo dục chất lượng cao để giảng dạy về phát triển bền vững ở cấp mầm non, tiểu học và trung học.
- Các trường học có đủ tài liệu giáo dục chất lượng cao để giảng dạy về sức khỏe và an sinh ở cấp mầm non, tiểu học và trung học.

- Các trường học có đủ tài liệu giáo dục chất lượng cao để giảng dạy về năng lực cảm xúc và xã hội ở cấp mầm non, tiểu học và trung học.

Định nghĩa:

và % Trường học có và sử dụng tài liệu ở cấp mầm non, tiểu học và trung học.

Chất lượng cao bao gồm: nhiều loại tài liệu phù hợp với lứa tuổi, đã được kiểm tra chất lượng có sẵn cho tất cả các trường học

(ví dụ: sử dụng tiêu chí chất lượng để phát triển, đánh giá và lựa chọn).

Đầy đủ bao gồm: Kiểm kê số lượng và khối cấp của tài liệu giáo dục đáp ứng với tiêu chí và chứng minh tính hiệu quả trong kết quả RR&R.

#D6: Theo dõi và đánh giá kết quả học tập của học sinh về giảm nhẹ rủi ro nhận thức về khí hậu, năng lực chống chịu và giáo dục sức khỏe.

CHỈ SỐ PHỤ

- Kiến thức, kỹ năng và năng lực của học sinh trong lĩnh vực giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, sức khỏe và an sinh, giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội được đánh giá thông qua hoạt động học tập có thể đo lường được ở các cấp giáo dục mầm non, tiểu học và trung học.
- Tác động của kết quả học tập của học sinh trong việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, sức khỏe và an sinh, giáo dục năng lực cảm xúc và xã hội được đánh giá qua các phép đo được chọn lọc về tác động lên việc giảm nhẹ rủi ro và kết quả về y tế và an toàn học đường.

PHẦN 4: Phụ lục

Phụ lục 1:

Nguồn mục tiêu và chỉ số về Hòa hòa và Tuân thủ

Mặc dù Bộ Mục tiêu và Chỉ số THAT là nhằm mục đích dễ quản lý và không quá nhiều, nhưng chúng tôi đã rất nỗ lực để hòa với các khung tổng thể và điều chỉnh cho phù hợp với các khung bổ sung khác. Đây được xem như là một quá trình tổng thể lâu dài.

Tuân thủ với khung tổng thể

Các Mục tiêu và Chỉ số này tuân thủ dựa trên bốn nguồn chính.

- [Các Mục tiêu Phát triển Bền vững \(SDG\) 2015-2030](#) (Để biết thêm chi tiết về sự tuân thủ với SDG, vui lòng tham khảo Phụ lục A của tài liệu này.)
- [Khung hành động Sendai về Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai \(SFDRR\) 2015-2030](#) (Để biết thêm chi tiết về sự tuân thủ với SFDRR, vui lòng tham khảo [Khung THAT 2022-2030 Phụ lục 6 và 7](#) về các Mục tiêu Toàn cầu cho Ngành Giáo dục và các Chỉ số của Ngành Giáo dục liên quan đến bốn Ưu tiên của SFDRR.)
- [Khung Chỉ số Tiêu chuẩn Tối thiểu INEE](#) (2021) cho Giáo dục trong Tình huống Khẩn cấp.

Hài hòa với các bộ chỉ số bổ sung

Nhiều nguồn liên ngành về mục tiêu và chỉ số quan trọng xuất hiện trong thập kỷ vừa qua có ý nghĩa quan trọng đối với khung THAT đã được sửa đổi. Do đó, các mục tiêu và chỉ số THAT được thiết kế để nhất quán với các bộ chỉ số bổ sung, dựa vào đó làm cơ sở cho các mục tiêu và chỉ số chuyên sâu hơn trong trường hợp bối cảnh thực tế yêu cầu.

Mục đích của việc này là nhằm đóng góp vào việc tổng hợp các mục tiêu và chỉ số của các đối tác toàn cầu đang hoạt động trong các lĩnh vực liên kết với nhau như trường học an toàn, giáo dục trong tình huống khẩn cấp, phủ xanh trường học và trường học không có bạo lực.

Ngành giáo dục

- [Quick Guide to Education Indicators for SDG4](#) (2018). UNESCO Institute for Statistics.
- [What Does It Mean to Leave No One Behind](#) Discussion Paper, UNDP (2018).
- [Capacity Assessment and Planning Tool for Disaster Risk Management](#) Capacity for Disaster Risk Reduction Initiative (CADRI) (2022).
- [Towards Safer School Construction](#) GADRRRES (2016).

Y tế & Dinh dưỡng học đường

- [Monitoring and Evaluation Guidance for School Health Programs Thematic Indicators](#) (2014) Focusing Resources on Effective School Health (FRESH)
- [Making Every School a Health Promoting School: Global Standards and Indicators](#) (2021) World Health Organisation & UNESCO

Nước sạch và Vệ sinh

- [Drinking Water, Sanitation, and Hygiene in Schools – Global Baseline Report 2018](#). UNICEF (2018).
- [Core Questions and Indicators for WASH in Schools](#) UNHCR (2018).

- [Core questions and indicators for monitoring WASH in schools in the Sustainable Development Goals.](#)

Bạo lực và Xung đột

- [Mapping: Measuring School Based Security](#) INEE (2021).
- [Inspire Indicator Guidance and Results Framework: How to define and measure change](#) Ending Violence Against Children (2018).
- [Global Coalition to Prevent Attacks on Education Toolkit](#) GCPEA (2021).
- [A Whole School Approach to Prevent School-Related Gender-Based Violence](#), (2021). Global Working Group to End School-Related Gender-based Violence, United Nations Girls Education Initiative.

Hành động Nhân đạo

- [Core Commitments for Children in Humanitarian Action](#) UNICEF (2020).
- [Assessing Mental Health and Psychosocial Needs and Resources, Toolkit for humanitarian settings](#) WHO, UNHCR (2012).s

Phụ lục 2: NGƯỜI ĐÓNG GÓP

Các cá nhân và tổ chức sau đây đã đóng góp ý kiến trong giai đoạn đầu của quá trình đánh giá 2022-2023 và trong quá trình xây dựng ban đầu vào năm 2014.

Tổ chức Chính phủ Quốc tế

GPE – Anna-Maria Tammi

UNICEF – Neven Knezevic, Lisa Chung Bender, Nicholas Reuge

UNESCO – Paula Valeria Klenner Forttes, David Knaute, Bindu Sunny, Artur Krzysztof Borkowski, Alexandros Magarikakis, Jair Torres, Julia Heiss, Leonora McEwan, Danny Padilla, Roshan Bajrcharya, Jayakumar Ramsamy, Nyi Nyi Thuang, Tejia Vallingdinham

UNISDR – Christel Rose, Sanjaya Bhatia

WB-GFDRR – Vica Bogaerts, Iwan Gunawan

WHO – Qudsia Huda

Tổ chức Phi chính phủ Quốc tế

AKDN – Amit Kumar

ARUP International – Haley Gryc, Vita Sanderson

GCPEA – Diya Hijhowne, Michela Ranieri

IFRC – Marjorie Sotofranco, Indira Kulenovic, Sanjeev Kafley,

INEE – Claudio Osoria, Ariel Solari, Sonja Anderson

NSET – Amod Dixit, Surya Prasad Acharya

Plan International – Peuvchenda Bun, Nghia Nguyen,

Risk RED – Rebekah Paci Green,

Save the Children – Nick Ireland, Marla Petal, Lydia Baker, Danielle Wade, Nitika Tolani-Brown, Michelle Young, Karen Flanagan, Nora Chefchouni, Nadia Pulmano

SEEDS – Manu Gupta

Cơ quan Giáo dục và NDMO

Indonesia – Avianto Amri, Consortium for Disaster Education,

Philippines – Ronilda Co, Mariban Constantino Ariban, Dexter Pante

CHDCND Lào – Daravonne Kitipanth, Sithat Outhaithany

SEAMEO Innotech – Jennifer Flores

Nhà nghiên cứu và Chuyên gia tư vấn học thuật

Rebekah Paci-Green

Bishnu Pandey

Stephano Grimaz

Petra Malisan

Giáo sư Edgar Armando Peña Figueroa

Ilan Kelman

Paul Myers

Giáo sư Kevin Ronan

Anup Karanth

Allison Anderson

Dina D’Ayala

Rajib Shaw